TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 144/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2024
V/v: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị Ánh và anh Vọng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi

Ông Phạm Văn Lịch.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Ngọc Á, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số B ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị Á, anh V đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19-04-2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Ngọc Á trình bày:

Chị Vũ Ngọc Á và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 28-10-2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu,

tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Từ giữa năm 2018, chị Á và anh V đã sống ly thân; chị Á làm việc và sinh sống cùng hai con trong thành phố Hồ Chí Minh; anh V sống cùng mẹ đẻ tại xã H. Trong suốt thời gian sống ly thân, chị Á và anh V đã hòa giải nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị Á xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Vũ Ngọc Á và anh Nguyễn Văn V có hai con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 24-7-2005 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 09-11-2011. Cháu Phương A đã thành niên, lao động tư lập được nên chị Á không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Á nhận nuôi cháu P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Quá trình sống chung, chị Á và anh V không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên khi ly hôn chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24-5-2024, bị đơn anh Nguyễn Văn V có lời khai phù hợp với lời khai của chị Á về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Nay chị Á xin ly hôn, xét tình cảm vợ chồng không còn nên anh V nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn V công nhận vợ chồng có 02 con chung hiện đang ở cùng chị Á như chị Á đã trình bày. Nay ly hôn, anh V tôn trọng nguyện vọng của các con, đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung, cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Anh V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Á, anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Ngọc Á và anh Nguyễn Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 28-10-2004.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Á thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên chị Á, anh V thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình đôi bên kết hợp hoà giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Chị Á, anh V đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2018 đến nay. Trên cơ sở lời khai thừa nhận của các đương sự; đơn đề nghị của chị Á có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á, anh V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Á, anh V, cho chị Á được ly hôn anh V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Ngọc Á và anh Nguyễn Văn V đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 24-7-2005 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 09-11-2011. Xét nguyện vọng của các đương sự trong việc nuôi con chung thì thấy: Kể từ năm 2018, chị Á và anh V ly thân, các con chung đều do chị Á nuôi dưỡng. Hiện cháu Phương A đã thành niên, lao động tự lập được; chị Á, anh V đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Đối với con chưa thành niên: Quá trình giải quyết vụ án, chị Á nhận nuôi cháu P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; cháu P xin được ở với mẹ; anh V đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu P. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 09-11-2011 cho chị Á nuôi dưỡng; anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Á là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị Á, anh V xác định không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Ngọc Á phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Ngọc Á và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 09-11-2011 cho chị Vũ Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Á và có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Hiện cháu P đang do chị Á nuôi dưỡng nên anh V không phải thực hiện nghĩa vụ bàn giao con chung cho chị Á.

3. Căn cứ Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Vũ Ngọc Á phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003135 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Ngọc Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Ngọc Á và anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe